

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LY, TỈNH YB

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Khiếu;
- Ông Nguyễn Ngọc Minh.

Thư ký phiên Toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện LY, tỉnh YB.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện LY, tỉnh YB tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh YB, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Hứa Văn T Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 11 tháng 5 năm 2001, tại huyện LY, tỉnh YB.

Nơi cư trú: thôn LQ, xã Minh T, huyện LY, tỉnh YB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: chưa xác định con bà: Hứa Thị Toán, sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có; tiền án: 02 tiền án. Ngày 28 tháng 12 năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh YB tuyên phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 27/2021/HS-ST, ngày 21 tháng 03 năm 2022 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 14 tháng 12 năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh YB tuyên phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 28/2022/HS-ST. Ngày 23 tháng 09 năm 2023 chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án 28/2022/HS-ST; tiền sự: 01 tiền sự, năm 2021 bị Công an xã Minh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 14 ngày 17/02/2021 (phạt tiền), chưa chấp hành. Đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 02 tháng 12 năm 2023, T chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính; nhân

thân: Năm 2017 bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 02 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh YB. Đến ngày 20 tháng 11 năm 2019 chấp hành xong về địa phương. Bị bắt tạm giam ngày 06-12-2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện LY, tỉnh YB; “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nông Đức Tr– Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh YB; “có mặt”.

Người bị hại: Anh Đỗ T H, sinh năm 1988; địa chỉ thôn Cây Thị, xã Liêu Đô, huyện LY, tỉnh YB; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 02 tháng 12 năm 2023 Hứa Văn T một mình đi bộ tại khu vực thôn Cây Thị, xã Liêu Đô, huyện LY, tỉnh YB mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi tới nhà anh Đỗ T H, T quan sát thấy mọi người trong nhà đã ngủ, T đi vòng ra sau nhà, trèo lên chuồng gà rồi leo lên lan can tầng 2 sau đó đi vào trong nhà. T đi xuống tầng 1 tìm kiếm tài sản thì phát hiện tại khu vực bán hàng tạp hóa có một hòm gỗ (không khóa). T dùng tay mở hòm ra, phát hiện ngăn trên cùng bên trong hòm có nhiều tờ tiền với nhiều mệnh giá khác nhau và nhiều thẻ cào điện thoại di động. T dùng tay phải cầm lấy tiền cho vào túi quần sau bên phải rồi cầm lấy số thẻ điện thoại cho vào túi quần trước bên phải. Sau khi lấy được tài sản T đi lên tầng 2 rồi đi ra bằng đường đã đi vào nhà.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định: Sau khi trộm cắp được tiền và thẻ điện thoại, T về nhà đem số tiền vừa trộm cắp ra đếm được 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) gồm nhiều mệnh giá khác nhau, 11 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 15 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), tổng giá trị tài sản T trộm cắp được của gia đình anh Đỗ T H là 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) T đã chi tiêu cá nhân hết 1.120.000đ (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) còn 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) đã giao nộp Công an huyện LY, toàn bộ số thẻ cào điện thoại di động T đã nạp vào tài khoản game liên quân và game liên minh ở điện thoại di động của mình. Sau khi phát hiện gia đình mình bị mất tài sản anh Đỗ T H đã kiểm tra lại Camera của gia đình và phát hiện đối tượng nghi vấn rồi đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận trình báo của anh H, Cơ quan điều tra đã T hành rà soát, triệu tập Hứa Văn T lên làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 26/12/2023 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện LY ra quyết định trưng cầu giám định số 125 trưng cầu giám định số tiền 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) gồm nhiều mệnh giá do Hứa Văn T giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 03/KL-THS ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh YB kết luận:

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền thật.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS - LY ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LY truy tố bị cáo Hứa Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sau lời luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LY có đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh: Bị cáo Hứa Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về hình phạt có mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Về vật chứng của vụ án và tài sản có liên quan:

- Cẩn tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã mở niêm phong.
- Nộp ngân sách Nhà nước số tiền 80.000 đồng; trả bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo T được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa bị cáo Hứa Văn T đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

Trong quá điều tra người bị hại anh H không cầu bị cáo bồi thường số tiền và thẻ điện thoại trong đó tiền mặt là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng); thẻ điện thoại trị giá 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Cơ quan điều tra Công an huyện LY, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện LY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Để có tiền tiêu sai cá nhân ngày 02 tháng 12 năm 2023, lợi dụng lúc đêm khuya, gia đình anh Đỗ T H đang ngủ, T đã vào nhà trộm cắp tiền mặt 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) gồm nhiều mệnh giá khác nhau, T đã chi tiêu cá nhân hết 1.120.000đ (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), 11 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 15 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) tổng giá trị thẻ cào trộm cắp được là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) T đã sử dụng hết.

Tổng giá trị tài sản Hứa Văn T trộm cắp được của gia đình anh Đỗ T H là 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Tuy nhiên theo Bản án số 28/2022/HS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh YB thì lần phạm tội này của Hứa Văn T bị Tòa án xét xử được xác định là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đến ngày 23/09/2023 T chấp hành xong hình phạt tù 01 (một) năm của bản án, tại thời điểm T trộm cắp tài sản ngày 02 tháng 12 năm 2023 chưa được coi là xóa án tích. Do đó theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự lần phạm tội này của Hứa Văn T là “tái phạm nguy hiểm”. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện, hành vi đó đã xâm phạm đến các tội xâm phạm sở hữu. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

“Điều 173: Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”:

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm...”

Viện kiểm sát nhân dân huyện LY, tỉnh YB truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi trộm cắp tài sản là tiền mặt và thẻ cào điện thoại của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng để có tiền chi dùng cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi nêu trên, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số; có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích, 02 tiền sự ngày 02 tháng 12 năm 2023 đã thực

hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tự giáo dục rèn luyện của bản thân của bị cáo là chưa tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ nhận định nêu trên cần xét xử bị cáo T hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết bị cáo khai thành khẩn báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn là 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo T

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã mở niêm phong.
- Cần nộp ngân sách Nhà nước số tiền 80.000 đồng; trả bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Đỗ T H không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 1.200.000 đồng và thẻ điện thoại giá trị 1.400.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Đối với nội dung khác liên quan đến vụ án: Không.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của bị cáo phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa và hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hứa Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06 tháng 12 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã mở niêm phong.
- Nộp Ngân sách nhà nước số tiền 80.000 đồng; trả bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Chi tiết đặc điểm các vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LY, tỉnh YB).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Hứa Văn T được miễn 200.000, đ (Hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo.

6. Quyền kháng cáo căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Hứa Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- Sở Tư pháp tỉnh YB;
- VKSND huyện LY;
- VKSND tỉnh YB;
- Công an huyện 02 bản;
- Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh